

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp TKĐH 4 K9 Mã lớp học 28,083 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên: *Hoàng Thu Hương*

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: *23/5/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD172787	Nguyễn Tiến Anh	12/07/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Đạt</i>	<i>Vắng</i>
2	CD172135	Nguyễn Bá Đạt	23/05/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Đạt</i>	
3	CD172999	Tô Văn Dẫn	15/01/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Dẫn</i>	
4	CD171939	Phan Anh Đức	21/12/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Đức</i>	
5	CD173119	Đặng Thị Duyên	18/01/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Duyên</i>	
6	CD171953	Thành Xuân Hải	14/12/1996	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hải</i>	
7	CD173846	Dương Văn Hiếu	29/08/1998	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Hiếu</i>	
8	CD173247	Hoàng Thị Thu Hoa	10/09/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Hoa</i>	
9	CD173141	Nguyễn Văn Hoàng	24/12/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Hoàng</i>	
10	CD173788	Hoàng Phi Hùng	14/11/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Hùng</i>	
11	CD173370	Phạm Thị Thúy Linh	09/05/1995	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Linh</i>	
12	CD173222	Nguyễn Bình Minh	14/12/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Minh</i>	
13	CD172774	Đỗ Phương Nam	31/03/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Nam</i>	
14	CD171918	Nguyễn Văn Nam	29/06/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Nam</i>	
15	CD171996	Lê Trung Nghĩa	03/08/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Nghĩa</i>	
16	CD172327	Lương Thị Hồng Ngọc	26/01/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Ngọc</i>	
17	CD173415	Nguyễn Thị Phương	06/11/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Phương</i>	
18	CD173699	Hà Ngọc Quang	11/05/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Quang</i>	
19	CD172002	Nguyễn Văn Quang	25/12/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Quang</i>	
20	CD173301	Lê Thị Thanh	25/02/1996	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thanh</i>	
21	CD172090	Trịnh Quốc Thịnh	25/10/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thịnh</i>	
22	CD172165	Dương Thị Thoa	05/06/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thoa</i>	
23	CD161910	Hoàng Minh Thông	07/01/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Thông</i>	
24	CD171886	Vũ Bá Vương Thông	06/10/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thông</i>	
25	CD173753	Đầu Xuân Thủy	12/12/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Thủy</i>	
26	CD173216	Lương Minh Tiến	14/06/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Tiến</i>	
27	CD173298	Hoàng Anh Toàn	18/12/1999	<i>9</i>	<i>1</i>	<i>Toàn</i>	
28	CD172884	Lê Văn Toàn	07/01/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Toàn</i>	
29	CD173219	Cam Nhật Trường	17/02/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Trường</i>	
30	CD172950	Chu Anh Tú	05/10/1997	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Tú</i>	
31	CD171907	Nguyễn Anh Tuấn	15/04/1999	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Tuấn</i>	
32	CD172005	Phạm Thanh Tùng	17/08/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Tùng</i>	
33	CD173328	Trần Thị Thu Uyên	19/01/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Uyên</i>	
34	CD172653	Đỗ Văn Vân	25/05/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Vân</i>	
35	CD173590	Nguyễn Năng Việt	26/09/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Việt</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD173261	Nguyễn Quang Vinh	20/02/1999	<u>7</u>	<u>1</u>	<u>[Signature]</u>	Vắng
37	CD173757	Hoàng Văn Vương	26/08/1999	<u>7</u>	<u>1</u>	<u>[Signature]</u>	

Tổng số sinh viên dự thi: 35
Số sinh viên đạt: 35

Tổng số tờ giấy thi: 35
Ngày giáo viên nộp điểm: 1/6/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

[Signature]

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

[Signature]

Hoàng Thu Hương

CÁN BỘ CỎI THI

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

PHÓ TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

[Signature]
Trần Văn Thắng
[Signature]
Trần Thị Hải Duyên